

Số: 838 /QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 18 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v **Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, TĐC
bổ sung lần 3 dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm
Cư Nhà La đến khu đội 5 giao với đại lộ Lê Lợi**

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 30/201/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh số 30/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 về ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng vật nuôi và tài sản khác gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công

nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 14/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 về việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện Thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cù Nhà La đến khu đội 5 giao với Đại lộ Lê Lợi;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND thành phố Lai Châu V/v Ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cù Nhà La đến khu đội 5 giao với Đại lộ Lê Lợi;

Căn cứ Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND thành phố Lai Châu về phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất cho 02 dự án trên địa bàn thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định 734/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND thành phố Lai Châu về ban hành đơn giá bồi thường về cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Lai Châu năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 559/TTr-TNMT ngày 09/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cù Nhà La đến khu đội 5 giao với Đại lộ Lê Lợi, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả là: **143.000.438 đồng**.

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi ba triệu, không trăm nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng).

Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:	143.000.438 đồng
+ Về đất:	373.700 đồng
+ Về tài sản vật kiến trúc:	6.036.800 đồng
+ Về cây cối, hoa màu:	970.138 đồng
+ Về chính sách hỗ trợ	135.619.800 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Giám đốc Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã Sùng Phài; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

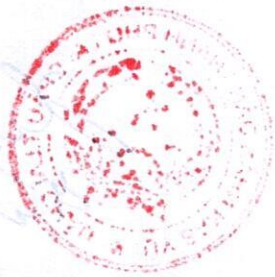
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Xiêng



PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cù Nhà La đến khu đội 5 giao với Đại lộ Lê Lợi

(Kèm theo Quyết định số: 838/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
A	Tổng cộng				143.000.438	
I	Chi trả cho chủ sở hữu				143.000.438	
1	Đất				373.700	
2	Tài sản				6.036.800	
3	Hoa màu				970.138	
4	Chính sách hỗ trợ				135.619.800	
B	Chi tiết cho các hộ dân				143.000.438	
1	Hủy mục 1 phần B đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số: 1723/QĐ-UBND, ngày 23/9/2022 của UBND thành phố Lai Châu đối với hộ gia đình ông Hàng A Bút (tên thường gọi là Hàng Mạnh Chính, nay điều chỉnh sang hộ gia đình bà Bùi Thị Xuyên)					
	Địa chỉ thường trú: bản Cù Nhà La - xã Sùng Phài					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+c+d)					
					-57.866.000	
a	Về đất				-12.117.500	
1	Diện tích thu hồi	m ²	327,5			
2	Loại đất:					
2,1	Đất trồng cây lâu năm	m ²	327,5	37.000	-12.117.500	
	Vị trí: 1, khu vực 1					
	Nguồn gốc: Thửa đất 161, TĐĐ 86 quy chủ cho ông Hàng Mạnh Chính có nguồn gốc nhận chuyển nhượng năm 2006 của bà Xuyên không có giấy tờ, bà Xuyên nhận giao khoán của nông trường chè Tam Đường năm 1999, ông Chính sử dụng ổn định, không có tranh chấp					
c	Về cây cối hoa màu				-9.396.000	
1	Cây ổi trồng hạt năm thứ 2	Cây	6,0	66.000	-396.000	
2	Sản lượng chè 300 m ² * 25 tấn/ha/năm * 2 năm	kg	1500,0	6.000	-9.000.000	
d	Về chính sách hỗ trợ				-36.352.500	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất trồng cây lâu năm)	m ²	327,5	111.000	-36.352.500	
2	Hủy mục 12 phần B đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số: 1723/QĐ-UBND, ngày 23/9/2022 của UBND thành phố Lai Châu đối với hộ gia đình bà Đặng Thị Tho (Nay điều chỉnh sang hộ gia đình bà Đặng Thị Thanh)					
	Địa chỉ thường trú: Tổ 5 phường Tân Phong					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+c)					
					-48.443.428	
a	Về đất				-29.522.300	
1	Diện tích thu hồi	m ²	797,9			
2	Loại đất:					
2,1	Đất trồng cây lâu năm	m ²	797,9	37.000	-29.522.300	
	Vị trí: 1, khu vực 1,					
	Nguồn gốc: Được cấp giấy chứng nhận QSD đất số BR 728523, BR 728524 do UBND huyện Tam Đường cấp ngày 31/12/2014 cho bà Đặng Thị Tho. - Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Gia đình bà Đặng Thị Tho sử dụng ổn định không tranh chấp.					
c	Về cây cối hoa màu				-23.100.000	
1	Sản lượng chè 770 m ² * 25 tấn/ha/năm * 2 năm	kg	3850	6.000	-23.100.000	



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
3	Họ và tên: Hoàng Đức Sính					
	Địa chỉ thường trú: bản Sùng Phài - xã Sùng Phài					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)				8.357.744	
a	Về đất				373.700	
1	Diện tích thu hồi	m ²	10,1			
2	Loại đất:					
2,1	Đất trồng cây lâu năm	m ²	10,1	37.000	373.700	
	Vị trí: 1, khu vực 1					
	Nguồn gốc: Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS 108315 do UBND huyện Tam Đường cấp ngày 21/9/2020 cho ông Hoàng Đức Sính và bà Tân Mỹ Lụa. - Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Sử dụng đất ổn định, không tranh chấp					
b	Về tài sản, vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản, kiến trúc đất xây dựng năm 2017. Trước khi có kế hoạch sử dụng đất của dự án không bị lập biên bản xử phạt hành chính, sử dụng đất đúng mục đích nông nghiệp. Sử dụng ổn định, không tranh chấp. Bồi thường, hỗ trợ bằng 100% mức bồi thường tại điểm c, khoản 7 điều 21, QĐ 16/2020/QĐ-UBND)				6.036.800	
1	Tường xây gạch bi tường 12 cm (25*1,4)	m ²	35	127.600	4.466.000	
2	Kè đá xây (25*0,4*0,4)	m ³	4,0	392.700	1.570.800	Móng đá dưới tường
c	Về cây cối hoa màu				826.144	
1	Cây ôi R 1-2	Cây	2	413.072	826.144	cây ảnh hưởng dọc theo ranh thu hồi
d	Về chính sách hỗ trợ				1.121.100	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất trồng cây lâu năm)	m ²	10,1	111.000	1.121.100	
4	Hộ gia đình bà Bùi Thị Xuyên					
	Địa chỉ thường trú: Tổ 2 - phường Tân Phong					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+c+d)				58.009.994	
a	Về đất				12.117.500	
1	Diện tích thu hồi	m ²	327,5			
2	Loại đất:					
2,1	Đất trồng cây lâu năm	m ²	327,5	37.000	12.117.500	
	Vị trí: 1, khu vực 1					
	Nguồn gốc: Thừa đất 161, TBD 86 theo bản đồ giải phóng mặt bằng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CB 490262 do UBND huyện Tam Đường cấp ngày 30/10/2015 cho bà Bùi Thị Xuyên và ông Đỗ Quyết Chiến, phần diện tích đất chồng lấn vào đất giao thông là do sai số giữa các lần đo đạc. - Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Gia đình bà Bùi Thị Xuyên sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.					
c	Về cây cối hoa màu				9.539.994	
1	Cây ôi trồng hạt năm thứ 2	Cây	6,0	89.999	539.994	
2	Sản lượng chè 300 m ² * 25 tấn/ha/năm * 2 năm	kg	1500,0	6.000	9.000.000	



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=4*5</i>	
d	Về chính sách hỗ trợ				36.352.500	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất trồng cây lâu năm)	m ²	327,5	111.000	36.352.500	
5	Hộ gia đình: Đặng Thị Thanh					
	Địa chỉ thường trú: Tổ 5 phường Tân Phong					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ(a+c+d)				141.189.200	
a	Về đất				29.522.300	
1	Diện tích thu hồi	m ²	797,9			
2	Loại đất:					
2,1	Đất trồng cây lâu năm	m ²	797,9	37.000	29.522.300	
	Vị trí: 1, khu vực 1,					
	<p>Nguồn gốc: Được cấp giấy chứng nhận QSD đất số BR 728523, BR 728524 do UBND huyện Tam Đường cấp ngày 31/12/2014 cho bà Đặng Thị Tho. Đã làm hợp đồng chuyển nhượng cho bà Đặng Thị Thanh QSDĐ số 173 và 185 quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/3/2022 tại văn phòng công chứng Trần Danh Minh nhưng chưa làm thủ tục đăng ký biến động, phần diện tích đất chồng lấn vào đất giao thông là do sai số giữa các lần đo đạc.</p> <p>- Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Gia đình bà Đặng Thị Thanh sử dụng ổn định không tranh chấp.</p>					
c	Về cây cối hoa màu				23.100.000	
1	Sản lượng chè 770 m ² * 25 tấn/ha/năm * 2 năm	kg	3850	6.000	23.100.000	
d	Về chính sách hỗ trợ				88.566.900	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất trồng cây lâu năm)	m ²	797,9	111.000	88.566.900	
6	Hộ gia đình: Trần Thị Tuyết (bổ sung hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, tìm kiếm việc làm)					
	Địa chỉ thường trú: Tổ 2 phường Tân Phong					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ				45.931.800	
a	Về đất					
1	Diện tích thu hồi	m ²	413,8			
2	Loại đất:					
2,1	Đất trồng cây lâu năm	m ²	413,8	37.000		
d	Về chính sách hỗ trợ				45.931.800	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất trồng cây lâu năm)	m ²	413,8	111.000	45.931.800	

